|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ** | **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 16 /KH-THCS NCM *An Thái, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2023-2024**

**và định hướng đến năm 2025.**

**I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2023-2024 và định hướng đến năm 2025 như sau:

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025.**

**1.1. Nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.**

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 95% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 95% học sinh và mỗi nhà giáo của nhà trường có đủ điều kiện về phương tiện, đường truyền, phần mềm để tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, đạt trên 80%;

+ Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 80% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến theo tỉ lệ quy định chung của quốc gia.

**1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.**

Về quản trị nhà trường: áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số đạt 100% , trong đó:

+ 100% học sinh, 100% giáo viên, nhân viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh theo quy định của quốc gia;

+ 90% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ dạy và học, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

Về quản lý chất lượng giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các tổ, ban trong nhà trường đảm bảo cung cấp thông hoạt động của nhà trường đầy đủ, tin cậy và kịp thời;

Về dịch vụ hỗ trợ học sinh, phụ huynh:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

+ Tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%;

+ Tỉ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 90%;

+ Tỉ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 90%.

**2. Mục tiêu cơ bản năm học 2023-2024**

**2.1. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối thông suốt với CSDL của nhà trường và CSDL ngành:**

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số.

- Triển khai có hiệu quả các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website nhà trường.

**2.2. Tiếp tục hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời:**

- Tiếp tục xây dựng, mở rộng CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Thực hiện xây dựng CSDL về giáo dục tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL giáo dục và đào tạo và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (đầu năm học và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TTBGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

**2.3. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.**

**III.TÌNH HÌNH THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1.Tình hình nhân sự:**

Tổng số viên chức, người lao động: 40, trong đó:

- Ban giám hiệu: 02 - Giáo viên, TPT: 31 - Nhân viên: 07 (hơp đồng thuê mướn: 03)

Việc bố trí các tổ ban gồm:

- 02 tổ chuyên môn - 01 tổ văn phòng - 01 tổ chức công đoàn Ban thanh tra nhân dân

Tổng số học sinh: 755/18 lớp. khối 6 ,7 có 5 lớp, khối 89 mỗi khối có 4 lớp. TB 42hs/lớp.

**2. Tình hình về cơ sở vật chất.**

Tổng số phòng 45, trong đó: - Phòng học: 18 - Phòng chức năng: 6 - Khu hiệu bộ, hành chính: 05. Trường được cải tạo sửa chữa tương đối khang trang, đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

**IV. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**4 1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số:**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội

- Tạo mục Chuyển đổi số trên Cổng/trang thông tin điện tử của nhà trường để đăng tải các thông tin về chuyển đối số của ngành;

- Hàng năm thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, nhân viên và học sinh thông qua các kế hoạch, chương trình hoạt động của nhà trường;

- Tổ chức các buổi họp để phổ biến các kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến giáo viên và phụ huynh học sinh;

**4.2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; thí điểm bồi dưỡngđội ngũ giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu;

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ viên chức về chuyển đổi số. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho đội ngũ viên chức đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

**4.3. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị**

- Trang bị đầy đủ hệ thống Interent phủ wife toàn trường. Trang bị máy tính để phục vụ công tác chuyển đổi số có hiệu quả.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,… phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến ).

**4.4. Xây dựng, củng cố, hoàn thiện và phát triển nguồn dữ liệu số cần thiết.**

Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính…; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.

**4.5. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý (VC-HS cơ sở vật chất, tài chính)**

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử.

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến

- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện khai thác các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiện thanh toán, thu phí không dùng tiền mặt và phấn đấu thực hiện theo lộ trình:

+ Kết thúc năm học trước 2022-2023 thực hiện 100% các giao dịch đóng học phí và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán điện tử.

**4.6. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác thông tin – truyền thông**

Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

**4.7. Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT.**

Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Triển khai theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

**V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2022-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thực hiện** | **Thời gian** |
| Kiểm tra việc kết nối Internet của trường, đảm bảo phủ wife toàn khuôn viên trường | Bộ phận CNTT | Mỗi đầu năm học |
| Triển khai nền tảng quản trị trường học tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, GV, NV và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống CSDL toàn quốc của ngành giáo dục | Hiệu trưởng | 2023- 2025 định hướng 2030 |
| Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công của cổng thông tin điện tử | Bộ phận | 2023-2025 |
| và các kênh thông tin qua mạng xã hội (Zalo, Facebook…) của nhà trường. | CNTT và GV | hàng năm | |
| Tuyên truyền, vận động viên chức, NLĐ trong nhà trường đăng kí sử dụng ví điện tử (Mono,Vnpay…, tiện tích dịch vụ cho việc thanh toán khôngdùng tiền mặt. | Hiệu trưởng Bộ phận CNTT | 2023-2024 | |
| Tổ chức sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của PGD | Bộ phận CNTT | 2023-2025 hàng năm | |
| Tham mưu tăng cường trang thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong nhà trường. | Hiệu trưởng Bộ phận CNTT | 2023-2025 hàng năm | |
| Phối họp xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử dùng chung trong các cơ sở giáo dục phổ thông | Bộ phận CNTT và GV | 2023-2025 hàng năm | |
| Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho CB, GV, NV và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số | Hiệu trưởng | 2023-2025 hàng năm | |
| Kiện toàn nâng cao năng lực đội ngũ CB phụ trách UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu | Hiệu trưởng | 2023-2025 hàng năm | |
| Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự PMIS, phổ cập giáo dục- xóa mù chữ, CSVC đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục. | Bộ phận CNTT | 2023-2025 hàng năm | |
| Rà soát bổ sung các thiết bị và phần mềm an ninh, an toàn cho hệ thống LAN | Bộ phận CNTT | 2023-2025 hàng năm | |
| Kết nối đầy đủ, toàn diện dũ liệu của nhà trường với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sỡ dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ sở quản lý giáo dục. | Bộ phận CNTT | 2023-2025 hàng năm | |
| Phối hợp triển khai chữ kí số đến cán bộ quản lý, giáo viên trong ngành giáo dục và đào tạo. | Hiệu trưởng | 2023-2025 hàng năm | |
| Tạo mục chuyển đổi số trên cổng/ | Bộ phận | 2023-2025 | |
| trang thông tin điện tử của trường để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành | CNTT | cập nhật hàng năm | |
| Phối hợp xây dựng CSDL quản lý văn bằng của Phòng GD & ĐT | Hiệu trưởng | 2023-2025 định hướng 2030 | |
| Rà soát, cập nhật cấu trúc Cổng thông tin điện tử của trường phục vụ kiểm tra điều hành qua môi trường mạng Internet. | Bộ phận CNTT | 2023-2025 hàng năm | |
| Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, phụ huynh và người dân địa phương về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. | Bộ phận CNTT | 2023-2025 cập nhật hàng năm | |
| Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh vnedu đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục | Bộ phận CNTT | 2023-2025 cập nhật hàng năm | |
| Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh vnedu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng UDCNTT trong và ngoài ngành giáo dục. | Bộ phận CNTT | 2023-2025 cập nhật hàng năm | |
| Phối hợp cùng bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn, tổ chức torng nhà trường xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên tuyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các kho học liệu khác, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học. | Bộ phận CNTT và GV | 2023-2025 định hướng đến 2030 | |
| Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ trừ các buổi Hội nghị, hội thảo | Hiệu trưởng | 2023-2024 | |
| Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường | Hiệu trưởng | 2023-2030 hàng năm | |
| Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. | Kế toán | 2023-2025 hàng năm | |

**VI. KẾ HOẠCH CỤ THỂ NĂM 2023-2024:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thực hiện** | **Thời gian** |
| - Kiểm tra việc kết nối Internet của trường, đảm bảo phủ wife toàn khuôn viên trường. Đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống C - Tham gia tập huấn triển khai hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi số do cấp trên tổ chức. | Hiệu trưởng Bộ phận CNTT | Tháng 8/2023 |
| - Hoàn tiện nền tảng quản trị trường học tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, GV, NV và học sinh; SDL toàn quốc của ngành giáo dục - Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công của cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin qua mạng xã hội (Zalo, Facebook…) của nhà trường. - Tuyên truyền, vận động viên chức, NLĐ trong nhà trường đăng kí sử dụng ví điện tử (Mono, Vnpay…, tiện tích dịch vụ cho việc thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. | Hiệu trưởng Bộ phận CNTT | 9/2023 |
| Kiện toàn nâng cao năng lực đội ngũ CB phụ trách UDCNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu  Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự PMIS, phổ cập giáo dục- xóa mù chữ, CSVC đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. | Hiệu trưởng | 10/2023 |
| Tạo mục chuyển đổi số trên cổng/ | Bộ phận |  |
| trang thông tin điện tử của trường để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành Cập nhật các thông tin từng bộ phận, tổ chuyên môn lên cổng thông tin của trường Triển khai thực hiện thu các khoản trong trường học qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. | chuyên môn, CNTT, tổ trưởng CM, công đoàn | Hàng tháng |
| Rà soát, cập nhật cấu trúc Cổng thông tin điện tử của trường phục vụ kiểm tra điều hành qua môi trường mạng Internet. | Bộ phận CNTT | Hàng tháng |
| Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh vnedu đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục | Bộ phận CNTT | Hàng tháng |
| Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh vnedu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng UDCNTT trong và ngoài ngành giáo dục. | Bộ phận CNTT | Hàng tháng |
| Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ trừ các buổi Hội nghị, hội thảo | Hiệu trưởng | 2023-2024 |

**VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí  
trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên  
theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm.

3. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá  
nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

4. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo  
từng nhiệm vụ cụ thể.  
**VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN  
1. Lãnh đạo nhà trường**

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với  
tình hình thực tế của đơn vị.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo yêu cầu.  
**2. Giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm  
túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo kế hoạch của nhà trường.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi  
số của bản thân, của lớp chủ nhiệm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số từ năm học 2023-  
2024 đến năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**- Phòng GD&ĐT (b/c);  
- website của trường Đã ký  
- Lưu: VT, CNTT.  
 **Phạm Thanh Thúy**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ** | **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 52/QĐ-THCS NCM *An Thái, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

### **QUYẾT ĐỊNH**

### **V/v thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ**

*Căn cứ Công văn số 554/SGDĐT-VP ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Sở GD-ĐT Hải Phòng v/v tuyên truyền về Chuyển đổi số trong các đơn vị giáo dục;*

*Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-BCĐCĐS ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số- Sở GD-ĐT Hải Phòng v/v kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường năm 2023 gồm các ông (bà) có tên sau: *(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp .

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên ở Điều 1 và các bộ phận trong nhà trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Như Điều 1;- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đã ký**  **Phạm Thanh Thúy** |

### **DANH SÁCH**

### **Thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023**

### (Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-THCS NCM ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
|  | Phạm Thanh Thúy | Hiệu trưởng | Trưởng ban |  |
|  | Trịnh Đức Đô | Phó HT | Phó Trưởng ban |  |
|  | Nguyễn Thị Thanh Hải | Kế toán | Thành viên |  |
|  | Bùi Thị Hảo | Văn thư | Thành viên |  |
|  | Bùi Thị Hường | Tổ trưởng KHTN | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thị Huyền | Tổ trưởng KHXH | Thành viên |  |
|  | Ngô Văn Minh | TPT | Thành viên |  |
|  | Phạm Thùy Giang | GV Tin | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thế Trọng | CTCĐ | Thành viên |  |

*(Danh sách này gồm 09 thành viên)*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ** | **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*An Thái, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**Thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023**

### (Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-THCS NCM ngày 10 tháng 8 năm 2023

### của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ )

1. Đc Phạm Thanh Thúy - Hiệu trưởng - Trưởng ban: phụ trách chung. Ban hành QĐ thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng kế hoạch hoạt động, kiểm tra hàng năm của BCĐ;

2. Đc Trịnh Đức Đô - Phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban: chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch; điều hành, giám sát việc chuyển đổi số trong lĩnh vực chuyên môn; quản lí cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm phổ cập, tuyển sinh, học trực tuyến….

3. Đc Nguyễn Thị Thanh Hải - Thành viên: chịu trách nhiệm chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính; cập nhật dữ liệu hồ sơ viên chức trên CSDL ngành; phụ trách các phần mềm kế toán, Temis…

4. Đc Bùi Thị Hảo - Văn thư - Thành viên: chịu trách nhiệm chuyển đổi số trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ; quản lí hệ thống thông tin điện tử Hp Net.

5. Đc Bùi Thị Hường, Nguyễn Thị Huyền - Tổ trưởng - Thành viên: chịu trách nhiệm chuyển đổi số trong tổ chuyên môn: bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống LMS; ứng dụng CNTT trong giảng dạy…

6. Đc Phạm Thùy Giang, Nguyễn Thế Trọng, Ngô Văn Minh - Thành viên: quản lí trang thông tin điện tử của nhà trường. Chịu trách nhiệm đưa tin bài, công khai các thông tin hoạt động của nhà trường.